

Số: 30/2025/QĐST- DS

Đồng Hới, ngày 13 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp dân sự thụ lý số 67/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 05/6/2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S;

Địa chỉ: Số B N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Kim T - Chức vụ: Trưởng Phòng G - Ngân hàng TMCP S Chi nhánh Q;

Đại diện theo ủy quyền lại: Bà Trần Thị Thanh H - chức vụ: Phó phòng giao dịch phụ trách kinh doanh (Văn bản ủy quyền số 12/2025/GUQ-PGDBL ngày 03/04/2025) - Ngân hàng TMCP S Chi nhánh Q; địa chỉ: Số E L, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị B, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn I, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về xác nhận số nợ phải thanh toán:

Căn cứ vào Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 3416217614 ngày 21/02/2022 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của ngân hàng TMCP S), được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S và chị Trần Thị B, tổng số tiền tính đến ngày 05/6/2025 là: 23.001.644 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 20.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 2.001.096 đồng; nợ lãi quá hạn: 1.000.548 đồng).

2.2. Về thời hạn và phương thức thanh toán:

Hai bên đương sự thỏa thuận, thống nhất chị Trần Thị B sẽ thanh hết khoản nợ như sau:

Đợt 1: Ngày 25/06/2025 thanh toán số tiền gốc 2.000.000 đồng.

Đợt 2: Ngày 25/07/2025 thanh toán số tiền gốc 2.000.000 đồng.

Đợt 3: Ngày 25/08/2025 thanh toán số tiền gốc 2.000.000 đồng.

Đợt 4: Ngày 25/09/2025 thanh toán số tiền gốc 2.000.000 đồng.

Đợt 5: Ngày 25/10/2025 thanh toán số tiền gốc 2.000.000 đồng.

Đợt 6: Ngày 25/11/2025 thanh toán số tiền gốc 2.000.000 đồng.

Đợt 7: Ngày 25/12/2025 thanh toán số tiền gốc 2.000.000 đồng.

Đợt 8: Ngày 25/01/2026 thanh toán số tiền gốc 2.000.000 đồng.

Đợt 9: Ngày 25/02/2026 thanh toán số tiền gốc 2.000.000 đồng.

Đợt 10: Ngày 25/03/2026 thanh toán hết toàn bộ số tiền gốc, lãi và lãi phát sinh theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 3416217614 ngày 21/02/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S với chị Trần Thị B (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của ngân hàng TMCP S) đến khi trả hết nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án lập Biên bản hòa giải thành ngày 05/6/2025 chị Trần Thị B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 3416217614 ngày 21/02/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S với chị Trần Thị B (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay.

2.3. Về án phí:

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chị Trần Thị B tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 575.041 đồng (Năm trăm bảy mươi lăm nghìn, không trăm bốn mươi một đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 535.474 đồng theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số BLTU/23/0001676 ngày 06/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Mỹ Trang